TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2021
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Păng Ting Nôck

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 589/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/02/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Hồng Đ, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: số 56, đường HV, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, *có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm:1978.

Địa chỉ: số 56, đường HV, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 03/9/2020 được chuyển đến Tòa án ngày 23/9/2020, bản tự khai ghi ngày 08/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Hồng Đ trình bày: Chị Đ và anh Nguyễn Văn A kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT, huyện KB, tỉnh HB, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình

chị Điệp tại: số 56, đường HV, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc không phát sinh mâu thuẫn gì, đến tháng 02/2016 anh A chạy xe chở hàng từ Đà Lạt ra Hà Nội và không thấy trở về chị Đ có gọi điện hỏi thăm có khi anh A nghe máy, có khi không nghe nhưng từ tháng 6/2016 trở đi thì chị Đ không thể liên lạc được với anh A, gia đình anh A cũng không biết anh A ở đâu nên tháng 9/2019 chị Đ có gởi đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt và đã được Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt giải quyết theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 07/2020/QĐDS-ST ngày 26/5/2020. Do anh A đã mất tích đến nay đã được gần 04 năm, mục đích hôn nhân giữa chị Đ và anh A không đạt được nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Đ được ly hôn với anh A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 19/3/2014. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh A đã được Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tuyên bố mất tích nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh A theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Hồng Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các phiên hòa giải, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn A; Về con chung: Chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị Hồng Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn A, nơi cư trú cuối cùng tại: số 56, đường HV, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, yêu cầu giải quyết về nuôi con khi ly hôn, anh A vắng mặt nên xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh A đã được Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tuyên bố một người mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc số 07/2020/QĐDS-ST ngày 26/5/2020. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Ánh không đến Tòa án làm việc, tham gia tố tụng tại phiên tòa cũng như không có tin tức gì của anh A, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh A theo quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Văn A đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã VT, huyện KB, tỉnh HB cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09, quyển 01 ngày 01/3/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống giữa chị Đ và anh A chung sống hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì nhưng anh A đã bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng tại: số 56, đường HV, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng từ năm 2016 cho đến nay không có tin tức nên mục đích hôn nhân giữa chị Đ và anh A không đạt được. Tại phiên tòa chị Đ xác định không còn tình cảm với anh A và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh A ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là có căn cứ phù hợp với các quy định tại các Điều 51, 56 và Điều 57 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận, cho chị Đ và anh A ly hôn.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Văn A có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 19/3/2014, hiện nay con chung đang ở với chị Đ, con sinh sống và học hành ổn định. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị Hồng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 203 và Điều 266; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; 53; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Hồng Điệp, cho chị Hoàng Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Văn A ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 19/3/2014 cho chị Hoàng Thị Hồng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật. Chị Đ không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hồng Đ phải chịu 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003143 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Hồng Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn A vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niên yết hợp lệ bản án.

5. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- UBND xã VT, huyện KB, tỉnh HB;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Chu Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Păng Ting Nôck **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** **Chu Văn Bình**